



ANH: XUÂN TRƯỜNG

TÁC ĐỘNG CỦA KÊNH TRUYỀN DẪN CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ ĐẾN GIÁ TRỊ TIỀN TỆ

PGS, TS. NGUYỄN THỊ NHUNG
TS. LÊ THỊ ANH ĐÀO

THỜI GIAN QUA, THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VIỆT NAM CHỊU ẢNH HƯỞNG KHÁ NHIỀU BỞI NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ, TIỀN TỆ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC. ĐÓ LÀ FED TĂNG LÃI SUẤT SAU GẦN 7 NĂM LÃI SUẤT TIỆM CẬN 0%, TRUNG QUỐC PHÁ GIÁ ĐỒNG NHÂN DÂN TỆ, NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐƯA LÃI SUẤT TIỀN GỬI USD CỦA CẢ TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN VỀ 0%... KHÔNG ÍT NHỮNG TRANH LUẬN NỔ RA XOAY QUANH GIÁ TRỊ CỦA TIỀN TỆ. CHÍNH VÌ LÝ DO ĐÓ, THÔNG QUA BÀI VIẾT NÀY, TÁC GIẢ XIN CHIA SẺ NHỮNG SUY NGHĨ CỦA MÌNH VỀ VẤN ĐỀ GIÁ TRỊ TIỀN TỆ.

Bản chất của chính sách tiền tệ

Nền kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường hiện nay thực chất là một nền kinh tế tiền tệ. Do có thể tác động đến nhiều biến số kinh tế có ý nghĩa đối với sự lành mạnh, ổn định và phát triển của một quốc gia như lãi suất, lạm phát và các chỉ số kinh tế khác, nên tiền cũng trở nên đặc biệt quan trọng. Tiền tệ là một khâu của quá trình tái sản xuất, có tác động tích cực đến quá trình tái sản xuất. Sự biến động bất thường của nó có thể làm ảnh hưởng lớn các hoạt động đời sống kinh tế, xã hội... và vì thế nó có thể ảnh hưởng tới sự phồn thịnh hoặc suy vong của chính quốc gia đó. Nói đến tiền là nói đến sự ổn định của tiền, mà sự ổn định của tiền có mối liên quan chặt chẽ tới hoạt động ngân hàng. Thông qua các thao tác của mình, Ngân hàng trung ương có thể làm thay

đổi tiền tệ trên tất cả các mặt: lưu lượng, chi phí và giá trị... Tất cả các thao tác có liên quan đến tiền của Ngân hàng trung ương luôn luôn nằm trong hệ thống những ý đồ mang tính chiến lược mà người ta gọi là chính sách tiền tệ. Thông qua việc cung ứng những phương tiện thanh toán cần thiết cho nền kinh tế và tạo ra những khuôn khổ mang tính pháp lý cho các hoạt động tiền tệ trong nền kinh tế, chính sách tiền tệ hướng đến mục đích ổn định giá trị đồng tiền kiểm chế lạm phát, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và nâng cao đời sống của người lao động.

Nếu chính sách tài chính chỉ tập trung vào thành phần, kết cấu các mức chi phí, thuế khoá của nhà nước, thì chính sách tiền tệ quốc gia lại tập trung vào việc giải quyết khả năng thanh toán cho toàn bộ nền kinh tế, bao gồm việc đáp ứng khối

lượng tiền cung ứng cho lưu thông, điều khiển hệ thống tiền tệ và tín dụng đáp ứng vốn cho hoạt động kinh tế, tạo điều kiện và thúc đẩy hoạt động của thị trường tiền tệ, thị trường vốn theo những quỹ đạo đã định, kiểm soát hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác, cùng với việc xác định tỷ giá hối đoái hợp lý nhằm ổn định và thúc đẩy kinh tế đối ngoại, nhằm mục tiêu cuối cùng là ổn định tiền tệ, giữ vững sức mua của đồng tiền, ổn định giá cả hàng hoá.

Cơ chế truyền dẫn của chính sách tiền tệ

Để đạt được những mục tiêu đã định các nhà hoạch định chính sách sẽ sử dụng các công cụ cần thiết tuy nhiên, cả lý thuyết và thực tế đều chỉ rõ rằng phải mất một thời gian đáng kể thì các công cụ của chính sách tiền tệ mới tác động đến nền

kinh tế với các mục tiêu mong muốn và quá trình này trước hết tác động đến mục tiêu hoạt động, tiếp theo là mục tiêu trung gian rồi mới đến mục tiêu cuối cùng. Quá trình để những quyết định điều hành chính sách tiền tệ tác động đến các mục tiêu và dẫn đến sự thay đổi trong sản lượng, việc làm, giá cả và lạm phát được gọi là cơ chế dẫn truyền chính sách tiền tệ.

JB Taylor đã phát biểu trong bài "Các cơ chế truyền tài tiền tệ: một khuôn khổ thực nghiệm" đăng trên Tạp chí Triển vọng kinh tế năm 1995 như sau: "Cơ chế truyền tài tiền tệ là quá trình mà qua đó các quyết định chính sách tiền tệ được truyền tải và dẫn đến những thay đổi trong GDP và lạm phát." [1]

Sự thay đổi trong quyết sách của Ngân hàng trung ương được thực hiện bằng việc sử dụng các công cụ chính sách, thông qua cơ chế truyền dẫn, quyết định điều hành sẽ tác động đến mục tiêu cuối cùng. Những liên kết trong chuỗi nhân quả chạy từ những thay đổi chính sách để tác động đến mục tiêu cuối cùng có thể kể như sau: (i) trước hết, các công cụ chính sách tác động đến các biến số trên thị trường với những mức độ khác nhau, ví dụ như quyết định lãi suất chính thức làm ảnh hưởng đến lãi suất thị trường. Các ngân hàng, các tổ chức tài chính khác sẽ có phản ứng với bất kỳ thay đổi nào của lãi suất chính thức bằng

cách thay đổi lãi suất tiết kiệm và lãi suất cho vay. Sự thay đổi này cũng sẽ ảnh hưởng đến tỷ giá, đến giá của nhiều tài sản; cố phiếu, nhà ở ... (ii) tiếp theo là tất cả những thay đổi trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến cách thức chi tiêu của người tiêu dùng và doanh nghiệp. Nói cách khác sẽ có ảnh hưởng đến tổng cầu. Lãi suất cao có khả năng làm giảm mức độ của tổng cầu, khi người tiêu dùng bị ảnh hưởng bởi việc tăng giá và có thể xem xét để cắt giảm chi tiêu. Ngoài ra còn có tác dụng quốc tế như mức độ nhập khẩu và xuất khẩu thay đổi để đáp ứng với những thay đổi có thể có trong tỷ giá hối đoái. (iii) Cuối cùng là tác động của sự thay đổi tổng cầu về GDP và lạm phát. Điều này sẽ có xu hướng phụ thuộc vào mức độ tương đối của nhu cầu và tổng cung. Nếu tổng cầu vượt quá khả năng cung của nền kinh tế- trường hợp này sẽ tạo ra áp lực lạm phát. Tương tự như vậy, biến động tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp vào giá trong nước nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, và tác động gián tiếp đến giá những hàng hóa và dịch vụ cạnh tranh với hàng nhập khẩu hoặc sử dụng nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, và do đó trên các thành phần của tổng thể lạm phát được nhập khẩu.

Về bản chất, mục tiêu của chính sách tiền tệ là để tạo ra những thay đổi trong tổng hợp chi (chi tiêu dùng và chi đầu tư), và từ đó dẫn

đến những thay đổi trong tổng sản lượng (GDP), mức giá, lạm phát, việc làm và thất nghiệp. Tuyến giữa chính sách tiền tệ và tổng hợp chi hoạt động thông qua một loạt các kênh, các kênh này dẫn truyền những thay đổi về quyết sách điều hành chính sách tiền tệ đến những thay đổi trong tổng hợp chi và từ đó đạt mục tiêu cuối cùng của chính sách tiền tệ. Những kênh chính là: lãi suất, tín dụng, tỷ giá và tài sản. Trong đó lãi suất là kênh quan trọng nhất và thông thường các kênh khác chịu sự chi phối, ảnh hưởng của kênh lãi suất. Các kênh nói chung củng cố lẫn nhau, tất cả các chuyển động tác động đến tổng hợp chi theo cùng một hướng, theo đó tất cả các kênh sẽ làm tăng tổng hợp chi với chính sách tiền tệ mở rộng và ngược lại, tất cả các kênh làm việc để giảm tổng hợp chi với chính sách thắt chặt tiền tệ.

Kênh lãi suất: Các nhà kinh tế đã nhấn mạnh vai trò của lãi suất trong việc phản ứng trước những thay đổi của chính sách tiền tệ cũng như trong việc tác động tới các hoạt động kinh tế thực. Cơ chế truyền dẫn này được thể hiện như sau: thắt chặt tiền tệ -> lãi suất tăng -> đầu tư giảm -> sản lượng giảm và ngược lại.

Kênh tín dụng: Kênh tín dụng là kênh cho vay của ngân hàng thương mại đối với nền kinh tế, kênh này phản ánh những thay đổi trong điều hành chính sách tiền tệ tác động đến các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô thông qua việc làm thay đổi mức độ và sự sẵn sàng cho vay của ngân hàng thương mại. Kênh đặc biệt này phản ánh quá trình tạo tiền cơ bản gây ra bởi chính sách tiền tệ. Cũng giống như các kênh khác, kênh tín dụng ảnh hưởng đến chi phí đầu tư, trình tự của sự thay đổi tiếp tục thông qua tổng hợp chi, tổng sản phẩm trong nước, và các chỉ tiêu còn lại của kinh tế vĩ mô.

Kênh tỷ giá hối đoái: Kênh tỷ giá hối đoái trong cơ chế truyền dẫn chính sách tiền tệ đã trở nên ngày càng quan trọng đối với sự hội nhập



ANH ĐĂNG TUYẾN

Lãi suất là kênh quan trọng nhất và thông thường các kênh khác chịu sự chi phối, ảnh hưởng của kênh lãi suất

của nền kinh tế toàn cầu. Cơ chế tác động này có thể thể hiện qua sơ đồ: thắt chặt tiền tệ -> đồng nội tệ lên giá, xuất khẩu giảm, nhập khẩu tăng, xuất khẩu ròng giảm -> sản lượng giảm và ngược lại.

Ngoài ra, bằng cách thay đổi các tài sản tài chính của nền kinh tế, như cổ phiếu, trái phiếu, bất động sản... chính sách tiền tệ gây ra một sự điều chỉnh trong danh mục tài sản của người tiêu dùng. Sự thay đổi này được thực hiện thông qua chi tiêu tiêu dùng và sau đó ảnh hưởng đến sản xuất tổng hợp và các biến kinh tế vĩ mô khác.

Thông qua các kênh dẫn truyền, chính sách tiền tệ làm thay đổi giá trị của tiền tệ

Đồng tiền đang lưu hành ở các quốc gia hiện nay không còn là tiền vàng- tiền lưu thông bằng chính giá trị của bản thân nó, mà là loại tiền lưu hành với tư cách là "dấu hiệu của giá trị". Có thể là tiền giấy, có thể là tiền điện tử, tiền trên tài khoản... tất cả đều chỉ là dấu hiệu của giá trị, nó lưu thông được là nhờ các quy định pháp luật cho phép và được thị trường chấp nhận. Do vậy cái gọi là giá trị của tiền tệ- mà ta thường gọi ở đây không phải giá trị của lao động xã hội kết tinh trong nó mà thực chất là khả năng trao đổi của nó, nếu cùng một số lượng tiền tệ nhất định nhưng số lượng hàng hóa, số lượng dịch vụ mà nó có thể trao đổi được thay đổi thì ta nói rằng giá trị tiền tệ đã thay đổi (với điều kiện năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, dịch vụ... không thay đổi). Vậy giá trị của tiền tệ đã thay đổi như thế nào thông qua các kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ?

Kênh lãi suất: Lãi suất được nhìn nhận ở hai góc độ khi nói về vai trò truyền tải những thay đổi trong quyết sách điều hành chính sách tiền tệ: (i) trước hết, bản thân lãi suất là một công cụ điều hành chính sách tiền tệ, thông thường là lãi suất chiết khấu, tái chiết khấu hoặc lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng trung ương khi cho các ngân hàng thương mại vay. Khi Ngân hàng

trung ương thay đổi lãi suất cho vay đối với các ngân hàng thương mại thì lập tức các ngân hàng thương mại sẽ thay đổi lãi suất cho vay của nó đối với thị trường, từ đó ảnh hưởng đến chi tiêu dùng, chi đầu tư và tác động đến các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô; (ii) thứ hai, lãi suất là kênh truyền tải thông điệp của chính sách tiền tệ thông qua các công cụ khác như dự trữ bắt buộc, kênh thị trường mở... Chính sách tiền tệ thay đổi bằng việc sử dụng các công cụ, ví dụ như thông qua nghiệp vụ thị trường mở, làm ảnh hưởng đến dự trữ ngân hàng, sau đó ảnh hưởng đến lãi suất. Nếu Ngân hàng trung ương mua thông qua các nghiệp vụ thị trường mở, qua đó các ngân hàng có nhiều dự trữ do vậy họ sẵn sàng cho vay với lãi suất thấp hơn. Nếu Ngân hàng trung ương bán hàng thông qua nghiệp vụ thị trường mở, làm giảm dự trữ của các ngân hàng nên họ sẵn sàng cho vay với lãi suất cao hơn. Tóm lại, dù ở góc độ nào thì sự thay đổi của lãi suất sau đó cũng tạo ra những thay đổi trong chi phí đầu tư hàng hóa vốn của khu vực kinh doanh và chi phí tiêu dùng đối với hàng hóa lâu bền của khu vực hộ gia đình. Lãi suất thấp hơn thu hút đầu tư lớn hơn, chi tiêu dùng nhiều hơn và lãi suất cao làm cho những khoản chi này thu hẹp lại. Những thay đổi trong tiêu dùng và đầu tư chi phí làm tổng hợp chi thay đổi và điều này sẽ hoặc là kích thích hoặc hạn chế kinh tế vĩ mô tổng thể.

Kênh tín dụng: Quá trình truyền dẫn qua kênh tín dụng như sau: sự thay đổi trong chính sách tiền tệ làm thay đổi số lượng dự trữ trong hệ thống ngân hàng, chính sách tiền tệ mở rộng làm tăng dự trữ ngân hàng và chính sách thắt chặt tiền tệ làm giảm dự trữ ngân hàng. Sự thay đổi trong dự trữ ngân hàng dẫn đến sự thay đổi trong sự sẵn sàng cho vay của ngân hàng. Nhiều dự trữ có nghĩa là sự sẵn sàng cho vay nhiều hơn và dự trữ ít hơn có nghĩa là các ngân hàng ít sẵn sàng hơn trong việc cho vay. Quá trình tạo tiền xảy ra khi thay đổi cho vay được hỗ trợ

thông qua các khoản tiền gửi, kết quả là các khoản cho vay được mở rộng đến các lĩnh vực kinh doanh, ảnh hưởng đến chi phí đầu tư. Cho vay nhiều hơn có nghĩa là chi phí đầu tư lớn hơn và cho vay ít hơn có nghĩa là chi phí đầu tư ít hơn.

Kênh tỷ giá hối đoái: Chính sách tiền tệ thay đổi gây ra sự thay đổi của lãi suất cũng ảnh hưởng đến dòng chảy của vốn tài chính giữa các quốc gia, sau đó ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái. Tỷ giá hối đoái do đó ảnh hưởng đến giá tương đối của hàng nhập khẩu vào và xuất khẩu của một quốc gia. Khi xuất khẩu ròng thay đổi, thì tổng hợp chi, tổng sản phẩm trong nước, và các biến kinh tế vĩ mô khác cũng thay đổi.

Qua phân tích trên cho thấy thông qua các kênh truyền dẫn, cho dù bằng cách thay đổi các mức lãi suất điều hành hay mức lãi suất thay đổi thông qua sự thay đổi của các công cụ khác, kể cả những thay đổi sự truyền dẫn thông qua kênh tín dụng, kênh tỷ giá thì cuối cùng cũng làm thay đổi giá của mỗi đồng vốn- giá của tiền tệ bán ra trên thị trường. Sau sự thay đổi giá của tiền tệ là sự thay đổi trong tổng hợp chi, đặc biệt là chi đầu tư, sau đó dẫn đến những thay đổi trong sản xuất tổng hợp (tổng sản phẩm trong nước), thay đổi mức giá, và việc làm. Nếu nhìn sâu xa thì đó chính là quá trình làm thay đổi giá trị của tiền tệ, từ sự thay đổi của giá trị tiền tệ đã tác động làm thay đổi nhu cầu tiêu dùng, nhu cầu đầu tư trong xã hội và đến lượt nó- nó lại làm thay đổi số lượng hàng hóa và dịch vụ cung ứng cho xã hội- mục tiêu cuối cùng của chính sách tiền tệ.

Điều hành chính sách tiền tệ- một vài suy nghĩ

Dù sử dụng công cụ nào trong hệ thống các công cụ điều hành chính sách tiền tệ thì thông qua các kênh dẫn truyền kết quả cũng là sự thay đổi giá trị của tiền tệ, vì thế cần phải hết sức thận trọng đối với mỗi quyết định liên quan đến sự thay đổi giá trị của tiền tệ, trước khi vận hành

(Xem tiếp trang 44)

TÁC ĐỘNG CỦA...

(Tiếp theo trang 15)

phải quan sát kỹ diễn biến, dự kiến được những phản ứng có thể của thị trường để cân nhắc về loại công cụ sử dụng, về mức độ cần thiết, liều lượng cũng như cách thức vận hành mỗi công cụ và luôn tránh tạo ra những cú sốc về tiền tệ.

Lãi suất vừa là một kênh dẫn truyền nhưng cũng vừa là một công cụ linh hoạt, đáng được cân nhắc để sử dụng nhất. Mặc dù mỗi công cụ có những đặc tính, khả năng tác động đến thị trường theo những cách khác nhau, với mức độ cũng không giống nhau, song cho dù công cụ nào thì thông qua kênh dẫn truyền tín hiệu cuối cùng của nó sau khi phát ra cũng dẫn đến sự thay đổi về giá của tiền tệ, dù đó là tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hay mua tín phiếu bắt buộc... Vì vậy hãy sử dụng hữu hiệu công cụ lãi suất để điều tiết. Có thể nói, trong các loại lãi suất thì lãi suất thị trường liên ngân hàng sẽ phát ra tín hiệu phù hợp nhất, lãi suất này không chỉ chịu sự chi phối của cung cầu vốn mà còn chịu ảnh hưởng, tác động của lãi suất định hướng phát ra từ Ngân hàng Trung ương; lãi suất tái cấp vốn, lãi suất chiết khấu. Lãi suất thị trường liên ngân hàng đặc biệt phát huy tác dụng trong điều kiện khó khăn về thanh khoản của các ngân hàng thương mại.

Phá giá VND hiện là vấn đề đang được tranh cãi và làm không ít nhà đầu tư lo lắng. Phá giá tiền tệ là một biện pháp của chính phủ, bằng cách thông qua kênh tỷ giá để làm giảm giá trị của đồng nội tệ so với các loại ngoại tệ khác nhằm mục tiêu nâng cao sức cạnh tranh của quốc gia trên thị trường quốc tế. Phá giá tiền tệ sẽ góp phần đẩy mạnh xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu từ đó cải thiện cán cân thương mại của quốc gia, tuy nhiên phá giá tiền tệ cũng có những hệ lụy cần phải lưu ý như: (i) làm giảm lòng tin của nhà đầu tư, của dân chúng vào đồng tiền quốc gia; (ii) làm tăng giá những mặt hàng sản xuất trong nước từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu; (iii) lãi suất tiền gửi đồng nội tệ sẽ có xu hướng tăng lên vì khi đồng tiền bị giảm giá trị thì việc nâng lãi suất tiền gửi là để có sự cân bằng; (iv) hơn nữa đối với những hợp đồng đã ký thì việc phá giá là ngoài tầm ảnh hưởng,... Vì tính hai mặt của phá giá tiền tệ cho nên cần có sự cân nhắc, thận trọng.

Trong kinh tế thị trường, giá cả được hình thành trên cơ sở quan hệ cung cầu, do vậy nếu muốn tác động đến giá cả, thông qua việc làm thay đổi giá trị tiền tệ, Ngân hàng Trung ương chỉ nên can thiệp vào cung tiền mà không nên lạm dụng biện pháp hành chính để can thiệp

trực tiếp vào giá tiền tệ.

Tóm lại: Ở góc độ lý thuyết bài viết đã chỉ ra được vai trò của Ngân hàng Trung ương trong việc điều hành chính sách tiền tệ quốc gia. Bằng việc sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ, thông qua các kênh dẫn truyền, Ngân hàng trung ương có thể điều tiết, tạo ra sự thay đổi giá trị của tiền tệ, để từ đó tác động đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trong nền kinh tế. Trên cơ sở những phân tích về tác động của kênh truyền dẫn đến giá trị tiền tệ, bài viết cũng gợi ý một số vấn đề cần lưu ý xoay quanh việc điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Lê Thị Tuyết Hoa, Nguyễn Thị Nhung (2007), "Tiền tệ- ngân hàng", NXB Thống kê.

<http://vietbao.vn/Kinh-te/Vi-sao-Fed-nang-Viet-Nam-lai-ha/2147627198/90/>

<http://vietbao.vn/Kinh-te/Can-lo-trinh-dinh-gia-lai-tien-VND/2147627126/90/>

<http://vietbao.vn/Kinh-te/Nha-dau-tungoai-rut-von-vi-lo-ngai-Viet-Nam-pha-gia-dong-noi-te/2147627201/90/> JB Taylor "The monetary transmission mechanism: an empirical framework"- The Journal of Economic Perspectives, 1995

Dictionary of Economics, Second Edition, 2008, Edited by Steven N. Durlauf and Lawrence E. Blume

Frederic S. Mishkin (1994), "Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính", NXB Khoa học và kỹ thuật.

Paul A. Samuelson và William D. Nordhaus (1997), "Kinh tế học" tập 2; Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM...

(Tiếp theo trang 6)

như: dành cho người gửi tiền, tổ chức tham gia BHTG, thông tin báo chí...

Website mới có sự chỉnh sửa, sắp xếp lại một số chuyên mục nhằm thể hiện khái quát những nội dung cơ bản về hoạt động của BHTGVN. Bên cạnh 2 chuyên mục BHTG trong nước và BHTG quốc tế được kết cấu lại hợp lý hơn, thân website cũng được bổ sung thêm 2 chuyên mục mới: Người gửi tiền nên biết và nghiên cứu trao đổi. Nội dung 2 chuyên mục này sẽ là nguồn thông tin quan trọng về lĩnh vực tài chính

- ngân hàng, BHTG cho người gửi tiền, các tổ chức tham gia BHTG và các bên liên quan tham chiếu, khai thác.

Bên cạnh đó, website mới phiên bản tiếng Anh cũng được bố cục lại, đảm bảo các chuyên mục có kết cấu khoa học, hiện đại, thuận tiện cho nhu cầu khai thác thông tin về hoạt động của BHTGVN của các tổ chức tài chính – ngân hàng, BHTG trong khu vực và quốc tế.

Với mục tiêu đưa website BHTGVN trở thành công cụ tuyên truyền chính sách tích cực của Chính phủ,

Ngân hàng Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền và góp phần duy trì an toàn, lành mạnh hoạt động ngân hàng công chúng; việc ra mắt website mới là một trong những cam kết được BHTGVN hiện thực hóa trong lộ trình về phát triển hoạt động công chúng của mình.

Với mong muốn website BHTGVN thực sự trở thành cầu nối thông tin giữa BHTGVN với bạn đọc, Ban biên tập website BHTGVN mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hợp tác và đóng góp ý kiến của bạn đọc để ngày càng hoàn thiện và đáp ứng tốt nhu cầu khai thác thông tin của công chúng ■